

PHƯƠNG ÁN

ĐIỀU TRA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH CÁ THỂ NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 427/QĐ-TCTK ngày 12 tháng 6 năm 2016
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

1. Mục đích, yêu cầu điều tra

a) **Mục đích:** cuộc điều tra nhằm thu thập thông tin thống kê về số lượng và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh (SXKD) của các cơ sở SXKD cá thể hoạt động trong các ngành kinh tế (trừ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản) trên phạm vi cả nước, đáp ứng yêu cầu thông tin thống kê phục vụ cho quản lý nhà nước của các cấp, các ngành, cho hoạt động thống kê chuyên ngành, thống kê tài khoản quốc gia.

b) **Yêu cầu:** phạm vi, nội dung điều tra phải đầy đủ, thống nhất, không trùng chéo với các cuộc điều tra khác. Nội dung điều tra phải được giải thích rõ ràng và thống nhất. Thời điểm điều tra, công bố thông tin phải phù hợp với thời gian cung cấp thông tin theo kế hoạch phổ biến thông tin của ngành Thống kê.

2. Đối tượng, phạm vi, đơn vị điều tra

a) **Đối tượng điều tra:** thông tin về hoạt động SXKD của các cơ sở SXKD cá thể trong tất cả các ngành kinh tế, trừ ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (gọi tắt là các cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp).

b) **Phạm vi điều tra:** cuộc điều tra được tiến hành tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) **Đơn vị điều tra:** là các cơ sở SXKD cá thể thuộc đối tượng điều tra, được định nghĩa như sau:

- Là nơi trực tiếp diễn ra hoạt động SXKD, cung cấp dịch vụ trong tất cả các ngành kinh tế (trừ ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản);
- Thuộc sở hữu của một người, một nhóm người hoặc một gia đình, chưa đăng ký kinh doanh theo loại hình doanh nghiệp;
- Có địa điểm xác định;
- Thời gian hoạt động thường xuyên, liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ, tập quán kinh doanh (tổng thời gian hoạt động ít nhất là 3 tháng trong một năm).

Riêng cơ sở SXKD cá thể ngành xây dựng, do đặc thù của hoạt động này và nhu cầu chỉ thống kê số lượng cơ sở nên qui định: cơ sở cá thể xây dựng

là đội/tổ/nhóm cá thể (gọi chung là đội xây dựng cá thể) do một người đứng ra làm chủ cơ sở (hay còn gọi là đội trưởng/cai thầu xây dựng) thực hiện nhận thầu và tiến hành xây dựng mới, lắp đặt thiết bị, sửa chữa công trình xây dựng; được xác định theo tên và địa chỉ thường trú của chủ cơ sở. Số lượng đơn vị cơ sở tính theo số lượng đội trưởng; không xác định số lượng cơ sở theo số lượng công trình mà đội trưởng đang tiến hành xây dựng. Trong trường hợp đội trưởng xây dựng cùng một thời điểm nhận nhiều công trình xây dựng, vẫn chỉ tính là một cơ sở.

Mỗi cơ sở SXKD cá thể trong cuộc điều tra này được xếp vào một ngành trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2007 (VSIC 2007).

3. Thời điểm, thời kỳ điều tra và thời gian thu thập thông tin

- Thời điểm điều tra: 01/10/2016;
- Thời kỳ số liệu: thu thập số liệu thực hiện 9 tháng đầu năm 2016, dự tính 3 tháng cuối năm 2016 theo từng loại phiếu và chỉ tiêu điều tra;
- Thời gian thu thập thông tin: từ ngày 01 – 20/10/2016.

4. Nội dung điều tra, phiếu điều tra

a) Nội dung điều tra: gồm 02 nhóm thông tin:

- Thông tin về cơ sở SXKD cá thể tại các xã, phường được chọn điều tra: Tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh chính, tổng số lao động, trong đó lao động nữ;
- Thông tin về điều kiện, kết quả SXKD của các cơ sở SXKD cá thể thuộc mẫu điều tra, gồm các chỉ tiêu: thông tin chung về cơ sở, thu nhập, nguồn vốn, tài sản cố định, doanh thu, nộp ngân sách, sản phẩm sản xuất của ngành công nghiệp, khối lượng vận chuyển, luân chuyển của ngành vận tải, trị giá vốn hàng bán ra của ngành thương mại, dịch vụ; số khách nghỉ tại cơ sở lưu trú cá thể chia theo khách trong nước và khách quốc tế, khách trong ngày và khách nghỉ qua đêm,...

b) Phiếu điều tra

Nội dung điều tra được thể hiện trong 04 loại phiếu thu thập thông tin:

- Phiếu 01/CT-SL: Phiếu thu thập thông tin về cơ sở SXKD cá thể có địa điểm cố định. Phiếu 01b/CT-SL: Phiếu thu thập thông tin về cơ sở SXKD cá thể có địa điểm không ổn định;
- Phiếu 02/CT-CN: Phiếu thu thập thông tin về cơ sở SXKD cá thể hoạt động công nghiệp;
- Phiếu 03/CT-VT: Phiếu thu thập thông tin về cơ sở SXKD cá thể hoạt động vận tải, kho bãi;
- Phiếu 04/CT-TMDV: Phiếu thu thập thông tin về cơ sở SXKD cá thể hoạt động thương mại, dịch vụ.

5. Danh mục sử dụng trong điều tra

Cuộc điều tra sử dụng 03 danh mục sau:

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2007 ban hành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ (VSIC 2007);
- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ, được cập nhật đến thời điểm điều tra;
- Danh mục sản phẩm công nghiệp Việt Nam (*bản đã sử dụng trong điều tra doanh nghiệp năm 2016*).

6. Loại điều tra, phương pháp thu thập thông tin

a) Loại điều tra: Cuộc điều tra cơ sở SXKD cá thể năm 2016 là loại điều tra chọn mẫu bao gồm:

- Điều tra mẫu về số lượng cơ sở SXKD cá thể: mẫu điều tra số lượng cơ sở SXKD cá thể đại diện cho huyện, quận. Mỗi huyện, quận chọn một số xã, phường đại diện làm địa bàn điều tra số lượng cơ sở SXKD cá thể. Tại các xã, phường mẫu, tiến hành điều tra toàn bộ các cơ sở SXKD cá thể thuộc đối tượng điều tra.

- Điều tra mẫu về kết quả SXKD: mẫu điều tra kết quả SXKD của cơ sở SXKD cá thể năm 2016 đại diện cho ngành kinh tế và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Quy trình và hướng dẫn điều tra mẫu số lượng, kết quả sản xuất kinh doanh được quy định tại Phụ lục 1.

Danh mục ngành điều tra mẫu cơ sở SXKD cá thể được quy định tại Phụ lục 2.

b) Phương pháp thu thập thông tin: cuộc điều tra được tiến hành bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp. Điều tra viên đến cơ sở SXKD cá thể phỏng vấn chủ cơ sở hoặc người quản lý để điền thông tin vào phiếu điều tra. Ngoài phỏng vấn trực tiếp người cung cấp thông tin, điều tra viên phải quan sát qui mô, hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở để trao đổi với chủ cơ sở nhằm thu được số liệu sát với thực tế kinh doanh của cơ sở, đồng thời tham khảo thêm thông tin từ tài liệu của các cơ quan đăng ký kinh doanh, thuế, quản lý thị trường... để có thông tin đầy đủ nhất về cơ sở SXKD cá thể trên từng địa bàn điều tra.

7. Tổng hợp và biểu đầu ra

a) Phương pháp xử lý, tổng hợp thông tin: thông tin thu thập từ các đơn vị điều tra được các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, làm sạch, nhập tin, xử lý, tổng hợp, suy rộng chi tiết theo từng ngành và

tổng hợp chung cho các nhóm ngành thuộc phạm vi điều tra của toàn tỉnh, thành phố (*Tổng hợp và suy rộng kết quả SXKD qui định tại Phụ lục 1*).

Quá trình nhập tin, xử lý, tổng hợp và suy rộng sẽ được thực hiện bằng chương trình máy tính thống nhất trên cả nước.

b) Biểu tổng hợp kết quả điều tra: Kết quả điều tra thể hiện qua hai hệ biểu đầu ra ở phạm vi toàn quốc và từng địa phương, bao gồm:

- Các biểu về số lượng cơ sở SXKD cá thể;
- Các biểu về kết quả SXKD của các cơ sở cá thể theo 3 lĩnh vực:
 - + Biểu đầu ra kết quả SXKD của các cơ sở ngành công nghiệp;
 - + Biểu đầu ra kết quả SXKD của các cơ sở ngành vận tải, kho bãi;
 - + Biểu đầu ra kết quả SXKD của các cơ sở ngành thương mại dịch vụ.

8. Kế hoạch tiến hành

- Tập huấn điều tra: các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập huấn cho cấp huyện, quận và điều tra viên hoàn thành trước ngày 25/9/2016;
- Thu thập thông tin từ 01 – 20/10/2016;
- Kiểm tra, làm sạch, hoàn thiện phiếu trước ngày 15/11/2016;
- Nhập tin và truyền dữ liệu thô về Tổng cục Thống kê trước ngày 15/12/2016;
- Xử lý, tổng hợp ở cấp tỉnh, thành phố và truyền dữ liệu về Tổng cục Thống kê trước ngày 15/01/2017;
- Viết báo cáo quá trình thực hiện điều tra và gửi về Tổng cục Thống kê trước ngày 20/01/2017;
- Xử lý, tổng hợp kết quả ở Tổng cục trước ngày 20/02/2017;
- Biên soạn và xuất bản kết quả điều tra trước ngày 20/3/2017.

9. Tuyển chọn điều tra viên

Tuyển chọn điều tra viên phải phù hợp cho hai loại công việc: điều tra số lượng và điều tra kết quả SXKD. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương về địa bàn điều tra, mức kinh phí đã phân bổ, định mức, ngày công, thời gian thực hiện công việc để tuyển chọn số lượng điều tra viên cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Đối với phiếu điều tra số lượng cơ sở SXKD cá thể: điều tra viên cần được chọn theo địa bàn điều tra và hướng vào học sinh đã tốt nghiệp phổ thông trung học, giáo viên/cán bộ hưu trí, công chức xã, trưởng thôn, tổ trưởng dân phố... có trình độ văn hóa khá, nhiệt tình với công việc. Ở vùng núi cao, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa có thể tuyển dụng công chức cơ sở hoặc giáo viên... làm điều tra viên.

Đối với điều tra viên phiếu điều tra kết quả SXKD có nội dung phức tạp hơn, nên chọn những người có trình độ nghiệp vụ, có nhiều kinh nghiệm trong điều tra thống kê, am hiểu thực tế địa bàn điều tra để đảm bảo thu thập đúng thông tin.

10. Tổ chức thực hiện

Ở cấp Trung ương: Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ là đơn vị thường trực, có trách nhiệm phối hợp với Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin, Vụ Thống kê Công nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận chỉ đạo về nội dung nghiệp vụ và xây dựng, phổ biến, hướng dẫn chương trình phần mềm nhập tin, xử lý kết quả điều tra; trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, giám sát điều tra ở các cấp; tổng hợp và phân tích kết quả điều tra.

Ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo, lập kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát điều tra, phân công cụ thể nhiệm vụ của các cấp trong các khâu thu thập, kiểm tra, nghiệm thu, đánh mã, nhập tin, tổng hợp số liệu điều tra và gửi về Tổng cục Thống kê.

11. Kinh phí

Kinh phí của cuộc điều tra do ngân sách Nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi ngân sách năm 2016. Tổng cục Thống kê phân bổ kinh phí trên cơ sở nội dung và khối lượng công việc của các đơn vị thực hiện.

Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Văn phòng Tổng cục và các đơn vị có liên quan căn cứ vào Phương án điều tra, chế độ tài chính hiện hành để tổ chức quản lý và sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm và hoàn thành tốt cuộc điều tra, đảm bảo chất lượng thông tin. / 7/12

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**
Nguyễn Bích Lâm